

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN QUÝ HOÀI

VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ
THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980, QUA THỰC TIỄN
TẠI VIỆT NAM

Chuyên ngành: **Luật kinh tế**

Mã số: **838 01 07**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1: TS. Cao Đình Lành.

Phản biện 2: PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền.

Luận văn đã được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc 08 giờ 00 ngày 31.tháng 7 năm 2019

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	5
6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn.....	6
7. Bố cục của Luận văn.....	6
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ.....	7
1.1. Khái quát chung về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.1. Khái niệm, đặc trưng hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là hợp đồng được giao kết giữa các bên có trụ sở thương mại ở các quốc gia khác nhau.	7
1.1.1.2. Đặc trưng của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.2. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.2.1. Khái niệm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	7
1.1.2.2. Đặc điểm của vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ...	7
1.1.3. Khái niệm, đặc điểm của vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	7
1.1.3.1. Khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.1.3.2. Đặc điểm của vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.1.4. Phân loại vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.2. Khung pháp lý về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980	8
1.2.1. Nguồn luật điều chỉnh vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.2.1.1. Điều ước quốc tế	8
1.2.1.2. Pháp luật quốc gia.....	8
1.2.1.3. Tập quán thương mại quốc tế	9
1.2.2. Khái niệm, đặc điểm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	9

1.2.2.1. Khái niệm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	9
1.2.2.2. Đặc điểm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	9
1.2.3. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	10
1.2.4. Nội dung về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980	10
1.2.4.1. Cấu thành vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980	10
1.2.4.2. Nhóm quy định vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980.....	10
1.2.4.3. Nhóm quy định các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980	10
Tiểu kết Chương 1	11
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980, QUA THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM.....	11
2.1. Thực trạng vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980	11
2.1.1. Quy định vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	12
2.1.1.1. Yếu tố thiệt hại của bên bị vi phạm	12
2.1.1.2. Bên bị vi phạm bị mất cái mà họ có quyền chờ đợi trên cơ sở hợp đồng	12
2.1.1.3. Khả năng tiên liệu được hậu quả do hành vi vi phạm gây ra	12
2.1.2. Các hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	12
2.1.2.1. Hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng của người bán.....	12
2.1.2.2. Hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng của người mua.....	13
2.1.3. Các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	13
2.1.3.1. Yêu cầu thực hiện đúng hợp đồng	13
2.1.3.2. Tạm ngưng thực hiện hợp đồng	13
2.1.3.3. Hủy bỏ hợp đồng.....	13
2.1.3.4. Bồi thường thiệt hại.....	13
2.1.3.5. Yêu cầu lãi chậm trả.....	14
2.1.3.6. Các trường hợp miễn trách.....	14

2.1.4. Đánh giá sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam so với quy định của Công ước viên 1980	14
2.2. Thực tiễn vi phạm và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam	14
2.2.1. Tình hình vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam	14
2.2.2. Thực tiễn xử lý vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam	15
2.2.2.1. Tình hình xử lý khi người bán vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	15
2.2.2.2. Tình hình xử lý khi người mua vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	15
2.2.3. Đánh giá thực tiễn xử lý vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	15
Tiểu kết Chương 2.....	16
CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 TẠI VIỆT NAM	16
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	16
3.1.1. Tác động của Công ước Viên 1980 đối với pháp luật Việt Nam	16
3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm cơ bản hợp đồng	17
3.2. Giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	17
3.2.1. Quy định về khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng.....	17
3.2.2. Quy định về các nghĩa vụ bị vi phạm cơ bản hợp đồng của người mua, người bán	17
3.2.3. Quy định về chế tài do vi phạm cơ bản nghĩa vụ của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	17
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước Viên 1980, khắc phục vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	18
3.3.1. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về Công ước Viên 1980 đến mọi tầng lớp nhân dân, mà nhất là các doanh nghiệp.....	18
3.3.2. Tăng cường tham vấn cho các doanh nghiệp Việt Nam.....	18
3.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao về Công ước Viên 1980	18

3.3.4. Sử dụng án lệ trong công tác giải quyết tranh chấp vi phạm cơ bản hợp đồng tại Việt Nam	18
Tiểu kết Chương 3.....	19
KẾT LUẬN	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Cùng với xu hướng phát triển của nền kinh tế đặc biệt là trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay thì hoạt động kinh doanh thương mại không chỉ gói gọn trong phạm vi lãnh thổ một quốc gia mà được mở rộng sang thị trường quốc tế. Đây là cơ hội cho các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận mở rộng thị trường cung cấp hàng hóa của mình. Thâm nhập thị trường hàng hóa nước ngoài không phải là điều dễ làm khi ở một môi trường mới khác biệt về văn hóa, pháp luật, chính trị. Các doanh nghiệp Việt Nam sẽ phải nắm bắt những cơ hội mà mình có được, đồng thời phải đảm bảo cho mình những quyền lợi, lợi ích và loại bỏ những rủi ro tiềm tàng trong kinh doanh, hợp đồng vẫn chính là câu trả lời cuối cùng cho những mục tiêu đó. Ở chiều ngược lại, Việt Nam hiện nay cũng là điểm đến của nhiều doanh nghiệp nước ngoài, các doanh nghiệp này mang đến nhiều nét mới cho thị trường hàng hóa dịch vụ ở Việt Nam, việc giao kết những hợp đồng với các doanh nghiệp này sẽ giúp cho doanh nghiệp Việt Nam đặt nền móng cho mối quan hệ với công ty có quy mô lớn, từ đó tạo tiền đề cho sự phát triển ra nước ngoài. Vì vậy, hợp đồng trở thành một công cụ không thể thiếu được trong hoạt động kinh doanh thương mại của các chủ thể trên thị trường.

Trong thực tiễn, việc thực hiện hợp đồng không phải lúc nào cũng diễn ra theo ý muốn chủ quan của các bên. Theo đó, việc một bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng gây ra những thiệt hại cho bên kia đòi hỏi pháp luật cần phải có sự điều chỉnh nhằm bảo vệ quyền lợi cho bên bị vi phạm. Về vấn đề này thì pháp luật Việt Nam cũng đã có đề cập; đáng lưu ý là LTM 2005 đã đưa ra tiêu chí để xác định một hành vi được xem là vi phạm hợp đồng và khi nào thì nó cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Đây là căn cứ quan trọng để áp dụng các chế tài xử lý như buộc thực hiện đúng hợp đồng, tạm ngừng thực hiện hợp, hay hủy bỏ hợp đồng, v.v. Tuy nhiên, so với quy định của CISG, dường như các quy định của pháp luật Việt Nam đã đạt mức độ tương thích cao nhưng

để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, những quy định đó còn phải được sửa đổi cho hoàn thiện.

Có thể khẳng định, CISG là một công ước thành công, điều chỉnh nhiều vấn đề liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, trong đó có quy định về vi phạm cơ bản hợp đồng như một vấn đề trọng tâm của Công ước. Hiện nay, Việt Nam đã là thành viên của CISG, và bắt đầu có hiệu lực ràng buộc tại Việt Nam từ ngày 1/1/2017. Việc gia nhập CISG đã đánh dấu một mốc mới trong quá trình tham gia vào các điều ước quốc tế đa phương về thương mại, tăng cường mức độ hội nhập của Việt Nam, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về mua bán hàng hóa quốc tế và cho các doanh nghiệp Việt Nam một khung pháp lý hiện đại, công bằng và an toàn để thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Do đó, việc nghiên cứu các quy định của CISG về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế không chỉ có ý nghĩa to lớn về mặt lý luận mà còn có tác động sâu sắc tới thực tiễn. Vì vậy, tác giả đã quyết định lựa chọn đề tài: ***“Vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980, qua thực tiễn tại Việt Nam”*** làm Luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Là một vấn đề cơ bản của pháp luật hợp đồng, hiện nay xung quanh vấn đề vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đã có nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu ở những mức độ khác nhau, tiêu biểu như:

Luận án tiến sĩ: *“Vi phạm cơ bản hợp đồng theo Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam”* năm 2015 của tác giả Võ Sĩ Mạnh tại trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh. Luận án chủ yếu làm rõ các quy định của Công ước Viên 1980 về vi phạm cơ bản hợp đồng. Qua đó định hướng và đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam.

Luận án tiến sĩ: *“Trách nhiệm pháp lý do vi phạm hợp đồng thương mại ở Việt Nam hiện nay”* năm 2016 của tác giả Lê Thị Tuyết Hà tại Học viện Khoa học xã hội. Nội dung chủ yếu của Luận án nghiên cứu các vấn đề lý luận; làm rõ nội dung pháp luật Việt Nam hiện hành về

trách nhiệm do vi phạm hợp đồng qua áp dụng thực tiễn. Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực tiễn.

Luận văn thạc sĩ: *“Trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế”* năm 2014 của tác giả Nguyễn Thị Hương tại trường Đại học quốc gia Hà Nội. Luận văn dừng lại ở việc giải quyết các vấn đề lý luận; làm sáng tỏ nội dung pháp luật Việt Nam về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, so sánh với các công ước quốc tế liên quan. Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế mà chưa có sự liên hệ thực tiễn.

Luận văn thạc sĩ: *“Vi phạm cơ bản hợp đồng theo pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay”*, 2018 của tác giả Hoàng Bảo Trung tại Học viện Khoa học xã hội. Luận văn chủ yếu làm rõ những vấn đề lý luận và pháp luật Việt Nam về vi phạm cơ bản hợp đồng, trên cơ sở so sánh với pháp luật quốc tế; từ đó đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật trong nước.

Luận văn thạc sĩ: *“Vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980 và pháp luật Việt Nam”* năm 2018 của tác giả Hàn Phương Quốc Vũ tại Đại học Luật Huế. Luận văn chủ yếu làm rõ lý luận và nội dung pháp luật vi phạm cơ bản hợp đồng trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn; từ đó đề xuất các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

Sách chuyên khảo: *“Các biện pháp xử lý việc không thực hiện đúng hợp đồng”* 2010 của tác giả Đỗ Văn Đại tại Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Sách có đề cập đến các vấn đề về khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng.

Sách chuyên khảo: *“Chế định hợp đồng trong Bộ luật dân sự Việt Nam”* năm 2007 của tác giả Nguyễn Ngọc Khánh tại Nhà xuất bản Tư pháp cũng có đề cập về khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng và tác giả định nghĩa vi phạm cơ bản hợp đồng của LTM 2005 cũng tương tự khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng trong Điều 25 của CISG.

Bên cạnh đó, còn có một số bài viết được công bố trên các Tạp chí khoa pháp lý khác, như:

Bài viết “*So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật Thương mại Việt Nam 2005 và Công ước Viên 1980*”, năm 2014 của tác giả Phan Thị Thanh Thủy trên Tạp chí Luật học số 3/1014. Nội dung bài viết làm rõ được những điểm tương đồng và khác biệt về các khái niệm, chế tài do vi phạm cơ bản hợp đồng giữa LTM 2005 và CISG.

Bài viết “*Vi phạm cơ bản hợp đồng trong pháp luật Việt Nam: Một số bất cập và định hướng hoàn thiện*” năm 2014 của tác giả Võ Sỹ Mạnh trên Tạp chí Kinh tế đối ngoại số 67/2014. Bài viết phân tích khái niệm vi phạm cơ bản của LTM 2005, chỉ ra những điểm hạn chế của quy định này và đưa ra các định hướng hoàn thiện cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

Chuyên đề “*Một số quy định về vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng theo pháp luật Việt Nam - So sánh với pháp luật Nhật Bản*” năm 2017 của tác giả Nguyễn Thị Hồng Nhung tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Đề cập đến khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng và so sánh các chế tài liên quan giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật Nhật Bản.

Mỗi công trình nghiên cứu trên có những cách tiếp cận khác nhau về quy định vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Đây là những tài liệu quý giá cho việc nghiên cứu đề tài của tác giả; trên cơ sở kế thừa những ưu điểm của các tác giả trước, Luận văn tiếp tục đi sâu hơn nữa nghiên cứu vấn đề vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo CISG và thực tiễn tại Việt Nam.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu đề tài

Luận văn có mục đích nghiên cứu là làm rõ những vấn đề lý luận và nội dung pháp luật về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của CISG qua thực tiễn thi hành tại Việt Nam; nhằm đưa ra những giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam và nâng cao hiệu quả thực hiện CISG, khắc phục tình trạng vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, Luận văn có các nhiệm vụ sau:

- Hệ thống hóa đầy đủ các cơ sở lý thuyết về vi phạm hợp đồng và vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Phân tích nội dung quy định của CISG về vi phạm cơ bản hợp đồng trên cơ sở so sánh với pháp luật Việt Nam.

- Làm rõ thực tiễn xử lý vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam.

- Đưa ra các giải pháp về mặt pháp luật và thực tiễn.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn đi sâu nghiên cứu các đối tượng sau:

- Các văn bản quy phạm pháp luật trong nước và quốc tế chứa đựng quy định vi phạm cơ bản hợp đồng như: BLDS 2015, LTM 2005, CISG, UNIDROIT, PECL.

- Các quan điểm, học thuyết của những tác giả đi trước liên quan đến vi phạm cơ bản hợp đồng đã được công bố trong các công trình nghiên cứu như: Sách, Tạp chí, Luận văn, Luận án, v.v.

- Các thống kê khảo sát đã được công bố của VIAC, các vụ giải quyết tranh chấp liên quan đến vi phạm cơ bản hợp đồng.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn có phạm vi nghiên cứu sau:

- Không gian nghiên cứu: Các vấn đề lý luận và thực tiễn vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Thời gian nghiên cứu: Giai đoạn 2016 - 2018.

- Địa bàn nghiên cứu: Việt Nam

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được thực hiện dựa trên phương pháp luận biện chứng của chủ nghĩa Mác- Lênin kết hợp với các học thuyết kinh tế hiện đại trong bối cảnh hội nhập kinh tế, pháp luật của Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng lồng ghép các phương pháp nghiên cứu sau:

- Phương pháp tổng hợp lý thuyết nhằm khái quát đầy đủ các cơ sở lý luận về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại chương 1.

- Phương pháp phân tích văn bản pháp luật và phân tích quy phạm pháp luật nhằm làm sáng tỏ nội dung quy định của CISG về vi phạm cơ bản hợp đồng tại nội dung chương 2.

- Phương pháp so sánh nhằm phân biệt những điểm tương đồng, khác biệt giữa quy định có liên quan của CISG so với pháp luật Việt Nam trong chương 2.

- Phương pháp đánh giá, bình luận nhằm làm rõ thực tiễn nghiên cứu.

- Luận văn cũng sử dụng phương pháp khác như: Liệt kê, diễn giải kết hợp quy nạp, phương pháp logic.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của Luận văn

6.1. Ý nghĩa khoa học của Luận văn

Cung cấp đầy đủ các cơ sở lý luận về vi phạm hợp đồng và vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; làm rõ được những điểm khác biệt và bất cập của pháp luật Việt Nam làm cơ sở cho việc hoàn thiện pháp luật trong bối cảnh hội nhập quốc tế để đảm bảo tính phù hợp với pháp luật quốc tế.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn của Luận văn

Nhận diện một số khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của thương nhân bị vi phạm; từ đó đưa ra các giải pháp giúp họ bảo vệ quyền lợi của mình tốt hơn khi bị xâm phạm.

7. Bố cục của Luận văn

Luận văn gồm có phần mở đầu, nội dung, kết luận và tài liệu tham khảo; nội dung của Luận văn được phân thành ba chương như sau:

Chương 1. Những vấn đề lý luận pháp luật về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;

Chương 2. Thực trạng pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980, qua thực tiễn tại Việt Nam

Chương 3. Định hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước Viên 1980 tại Việt Nam.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

1.1. Khái quát chung về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.1. Khái niệm, đặc trưng hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là hợp đồng được giao kết giữa các bên có trụ sở thương mại ở các quốc gia khác nhau.

1.1.1.2. Đặc trưng của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Trước hết, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế mang đầy đủ những đặc điểm vốn có của hợp đồng nói chung, ngoài ra nó còn mang những đặc trưng riêng để phân biệt với các loại hợp đồng khác.

1.1.2. Khái niệm, đặc điểm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.2.1. Khái niệm vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Vi phạm hợp đồng là việc một bên không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ giữa các bên.

1.1.2.2. Đặc điểm của vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Luận văn đưa ra một số đặc điểm của vi phạm hợp đồng như sau:

Thứ nhất, vi phạm hợp đồng làm phát sinh trách nhiệm đối với bên vi phạm.

Thứ hai, vi phạm hợp đồng có thể xảy ra trong bất cứ giai đoạn nào kể từ thời điểm giao kết hợp đồng cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực.

Thứ ba, vi phạm hợp đồng phải do các bên giao kết hợp đồng thực hiện hoặc một bên thứ ba.

Thứ tư, vi phạm nghĩa vụ hợp đồng gắn liền với trách nhiệm vật chất.

Thứ năm, vi phạm hợp đồng là vi phạm “luật” của các bên.

1.1.3. Khái niệm, đặc điểm của vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.3.1. Khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Vi phạm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là hành vi vi phạm của bên bán hoặc bên mua lấy đi đáng kể những lợi ích mong muốn từ hợp đồng của bên mua hoặc bên bán.

1.1.3.2. Đặc điểm của vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

So với hành vi vi phạm hợp đồng, hành vi vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có một điểm riêng biệt.

1.1.4. Phân loại vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Việc phân loại vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có ý nghĩa trong việc lựa chọn chế tài đối với hành vi vi phạm. Căn cứ vào những tiêu chí khác nhau.

1.2. Khung pháp lý về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

1.2.1. Nguồn luật điều chỉnh vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.2.1.1. Điều ước quốc tế

Điều ước quốc tế là một trong những công cụ hiệu quả nhất mà các quốc gia có thể sử dụng để thiết lập các quan hệ đối ngoại, trong đó có thương mại quốc tế. Chính vì thế, trong pháp luật các nước nói chung, pháp luật Việt Nam nói riêng, Điều ước quốc tế đóng một vai trò quan trọng và thường được ưu tiên áp dụng trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các quy định của văn bản quy phạm pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế về cùng một vấn đề.

1.2.1.2. Pháp luật quốc gia

Pháp luật là công cụ pháp lý cơ bản và chủ yếu để Nhà nước thực hiện chức năng của mình. Cũng như trong mọi lĩnh vực khác, trong thương mại quốc tế, pháp luật đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hoạt động của các chủ thể. Pháp luật của mỗi quốc gia là tổng thể các quy tắc, các quy định điều chỉnh mọi lĩnh vực của đời sống xã hội

đó¹. Như vậy, pháp luật quốc gia trong lĩnh vực thương mại quốc tế là tổng thể các quy định điều chỉnh hoạt động của các chủ thể trong thương mại quốc tế. Pháp luật quốc gia được thể hiện dưới hình thức bằng văn bản.

1.2.1.3. Tập quán thương mại quốc tế

Tập quán thương mại quốc tế là thói quen thương mại được hình thành từ lâu đời, có nội dung cụ thể, rõ ràng, được áp dụng liên tục và được các chủ thể trong giao dịch thương mại quốc tế chấp nhận một cách phổ biến². Tập quán thương mại quốc tế trở thành nguồn luật điều chỉnh của luật thương mại quốc tế khi tập quán thương mại quốc tế được các bên thỏa thuận áp dụng, được các Điều ước quốc tế liên quan hoặc pháp luật quốc gia quy định áp dụng và theo giải thích của các cơ quan tài phán.

1.2.2. Khái niệm, đặc điểm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.2.2.1. Khái niệm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là tổng thể những quy phạm mang tính bắt buộc chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể trong hợp đồng, được đảm bảo thực thi bằng quyền lực Nhà nước.

1.2.2.2. Đặc điểm pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Trước hết pháp luật vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế mang đặc điểm chung của quy phạm pháp luật là mang tính bắt buộc chung, tính ban hành và thừa nhận, tính bảo đảm thực hiện bằng nhà nước thì so với các ngành luật khác, pháp luật về vi phạm cơ bản hợp đồng còn mang một số đặc trưng riêng

¹Xem Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.23, tr.24.

² Xem Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2008, tr.33.

1.2.3. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Vi phạm hợp đồng là một dạng vi phạm đến các quan hệ kinh tế mà pháp luật thừa nhận. Do đó, việc điều chỉnh pháp luật đối với hành vi vi phạm hợp đồng là cần thiết.

1.2.4. Nội dung về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

1.2.4.1. Cấu thành vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

Thứ nhất, mặt khách quan của vi phạm hợp đồng là những biểu hiện ra bên ngoài của vi phạm hợp đồng đó

Thứ hai, mặt chủ quan của vi phạm hợp đồng là những biểu hiện tâm lý bên trong của chủ thể vi phạm .

Thứ ba, chủ thể vi phạm hợp đồng là một trong các bên giao kết hoặc chủ thể khác trong trường hợp các bên ủy quyền thực hiện hợp đồng; chủ thể thông thường là các thương nhân có trụ sở thương mại, quốc tịch khác nhau.

Thứ tư, khách thể của vi phạm hợp đồng chính là quyền và nghĩa vụ mà các bên đã cam kết thỏa thuận được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

1.2.4..2. Nhóm quy định vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

Quy định vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của CISG là một trong những quy định quan trọng của công ước này, hầu hết tất cả các quy định kể từ giai đoạn chào hàng cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực đều dẫn chiếu đến quy định này. Có thể khẳng định, vi phạm cơ bản là quy định giữ vị trí trung tâm trong việc áp dụng các quy định khác có liên quan của CISG. Tuy nhiên, hiện nay một số hệ thống pháp luật trên thế giới lại có quan niệm khác nhau về vi phạm cơ bản.

1.2.4.3. Nhóm quy định các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

Trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên bị vi phạm, pháp

luật cho phép họ có thể sử dụng các chế tài phù hợp như một vũ khí tự vệ. Dưới góc độ bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, có thể coi chế tài là một biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng. Hiện nay, trong hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và LTM 2005 nói riêng sử dụng thuật ngữ chế tài như một hình phạt, còn CISG lại sử dụng khái niệm biện pháp bảo hộ pháp lý. Chế tài hướng đến các trách nhiệm hậu quả dành cho người vi phạm hợp đồng, trong khi đó biện pháp bảo hộ pháp lý có ý nghĩa như một phương thức bảo vệ bên bị vi phạm.

Tiểu kết Chương 1

Với mục đích làm rõ những vấn đề lý luận pháp luật về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; trong nội dung chương 1, Luận văn đã giải quyết các vấn đề sau:

Một là, phân tích và làm rõ các cơ sở khoa học về vi phạm hợp đồng và vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Luận văn chú trọng diễn giải khái niệm vi phạm hợp đồng, vi phạm cơ bản hợp đồng; từ đó rút ra những đặc trưng của chúng; đồng thời tiến hành phân loại vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế làm cơ sở nghiên cứu.

Hai là, làm rõ cấu trúc pháp luật về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế qua các quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế; từ đây làm căn cứ để đi sâu nghiên cứu trong nội dung chương 2.

Ba là, tác giả đưa ra thực trạng pháp luật quốc tế về vi phạm cơ bản hợp đồng; trên cơ sở đó tìm thấy những cách quy định khác nhau về vấn đề này.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG VI PHẠM HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ THEO CÔNG ƯỚC VIÊN 1980, QUA THỰC TIỄN TẠI VIỆT NAM

2.1. Thực trạng vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo Công ước Viên 1980

2.1.1. Quy định vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

CISG được xây dựng và phát triển bởi UNCITRAL nhằm áp dụng thống nhất cho mua bán hàng hóa quốc tế trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay Việt Nam đã là thành viên của CISG và có hiệu lực áp dụng kể từ ngày 01/01/2017. CISG quy định rõ, vi phạm cơ bản hợp đồng là căn cứ để xác định việc tiếp tục thực hiện hay hủy bỏ hợp đồng, là căn cứ để xác định mức độ biện pháp bảo hộ pháp lý liên quan.

2.1.1.1. Yếu tố thiệt hại của bên bị vi phạm

Thông thường một sự vi phạm hợp đồng bao giờ cũng gây ra những thiệt hại không đáng có mà bên bị vi phạm phải gánh chịu, nhưng không phải tất cả vi phạm hợp đồng đều dẫn đến tổn hại. Theo tinh thần của Điều 25 CISG, thì thiệt hại được coi là yếu tố quyết định cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng. Tuy nhiên, việc xác định thiệt hại như thế nào thì công ước chưa có quy định.

2.1.1.2. Bên bị vi phạm bị mất cái mà họ có quyền chờ đợi trên cơ sở hợp đồng

Thứ nhất, những gì các bên đã cam kết trong hợp đồng là cái mốc để các bên cùng hướng tới; đó là cái mà bên bị vi phạm đã chờ đợi, kỳ vọng nhận được từ việc thực hiện hợp đồng như đã hứa của bên vi phạm.

Thứ hai, dựa vào thói quen, tập quán giao kết hợp đồng của các bên

2.1.1.3. Khả năng tiên liệu được hậu quả do hành vi vi phạm gây ra

Nhằm đảm bảo tính khách quan, thì một sự vi phạm nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho bên bị vi phạm chỉ được xem là cơ bản khi bên vi phạm hợp đồng có khả năng nhìn thấy trước được hậu quả của sự vi phạm đó. Bởi Điều 25 CISG đã nhấn mạnh đến trường hợp loại trừ.

2.1.2. Các hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

2.1.2.1. Hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng của người bán

Điều 30 CISG quy định: “*Người bán có nghĩa vụ giao hàng, giao chứng từ liên quan đến hàng hoá và chuyển giao quyền sở hữu về hàng hoá theo đúng quy định của hợp đồng và của Công ước này*”. Như vậy, trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế, người

bán có thể vi phạm đến nghĩa vụ giao hàng, nghĩa vụ giao chứng từ liên quan đến hàng hóa và chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa.

2.1.2.2. Hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng của người mua

Điều 53 CISG quy định: “*Người mua có nghĩa vụ thanh toán tiền hàng và nhận hàng theo quy định của hợp đồng và của Công ước này*”. Nên trong quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, người mua có thể vi phạm nghĩa vụ thanh toán và nhận hàng là chủ yếu.

2.1.3. Các biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

2.1.3.1. Yêu cầu thực hiện đúng hợp đồng

Đối với trường hợp người bán vi phạm bất cứ nghĩa vụ nào của hợp đồng như: giao hàng, giao chứng từ liên quan đến hàng hóa và chuyển quyền sở hữu thì người mua có quyền yêu cầu người bán phải thực hiện đúng những gì đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu người bán chậm giao hàng, giao hàng không đúng địa điểm thì người mua có quyền yêu cầu người bán phải thực hiện đúng thời hạn, địa điểm đã cam kết.

2.1.3.2. Tạm ngưng thực hiện hợp đồng

CISG cho phép một bên có quyền dừng việc thực hiện hợp đồng như một biện pháp tự vệ chống lại sự vi phạm của bên kia. Theo đó khoản 1 Điều 71 CISG quy định: “*Một bên có thể ngừng việc thực hiện nghĩa vụ của mình nếu có dấu hiệu cho thấy rằng sau khi hợp đồng được ký kết, bên kia sẽ không thực hiện một phần chủ yếu những nghĩa vụ của họ bởi lẽ: Một sự khiếm khuyết nghiêm trọng trong khả năng thực hiện hay trong khi thực hiện hợp đồng. Cung cách sử dụng của bên kia trong việc chuẩn bị thực hiện hay trong khi thực hiện hợp đồng; ...*”.

2.1.3.3. Hủy bỏ hợp đồng

Hủy bỏ hợp đồng là biện pháp nghiêm khắc nhất có thể áp dụng đối với các vi phạm cơ bản hợp đồng. Được quy định lồng ghép trong các quy định về quyền của người mua và người bán tại các Điều 49 và Điều 64 của CISG.

2.1.3.4. Bồi thường thiệt hại

Theo lẽ tất yếu người gây ra thiệt hại thì phải bồi thường, do đó bồi thường thiệt hại không chỉ mang tính bù đắp tổn thất cho người bị vi phạm mà còn nhằm răn đe các hành vi vi phạm khác. Bồi thường thiệt hại là một quy định có tính thống nhất tương đối cao trong nhiều văn bản pháp luật nội địa và điều ước quốc tế³.

2.1.3.5. Yêu cầu lãi chậm trả

Việc một bên chậm thanh toán cho bên kia làm phát sinh quyền yêu cầu trả lãi đối với số tiền chậm trả. Vì vậy Điều 78 CISG đã quy định: *“Nếu một bên chậm thanh toán tiền hàng hay mọi khoản tiền thiếu khác, bên kia có quyền đòi tiền lãi trên số tiền chậm trả đó”*.

2.1.3.6. Các trường hợp miễn trách

Trong thực tiễn, không phải bất cứ vi phạm cơ bản hợp đồng nào cũng xuất phát từ ý chí chủ quan của bên vi phạm mà do các yếu tố khách quan gây nên. Khi rơi vào hoàn cảnh này thì không thể yêu cầu bên vi phạm phải chịu trách nhiệm cho các thiệt hại xảy ra, thông thường các bên sẽ tự nguyện khắc phục trên tinh thần hợp tác và xem đó như là rủi ro trong kinh doanh

2.1.4. Đánh giá sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam so với quy định của Công ước Viên 1980

Từ những nội dung đã phân tích tại các mục trên của Luận văn, tác giả tiến hành so sánh và rút ra được một số kết luận xung quanh vấn đề có hay không sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam so với CISG .

2.2. Thực tiễn vi phạm và xử lý vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam

2.2.1. Tình hình vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam

Trong năm 2015 có đến 54% tranh chấp mua bán hàng hóa, trong đó có đến 37,1% có yếu tố nước ngoài. Chủ yếu là các thương nhân đến từ một số quốc gia phát triển như Singapore, Hàn Quốc, Mỹ, Anh, Đức, v.v.

Trong năm 2016 có đến 34% tranh chấp mà VIAC thụ lý giải quyết nằm trong lĩnh vực mua bán hàng hóa. Trong đó gần 50% tranh chấp có

³ Xem Phan Thị Thanh Thủy, So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật thương mại 2005 và Công ước Viên 1980, 2014, Tạp chí Luật học số 3, tr.50-tr.60.

yếu tố nước ngoài đến từ các quốc gia như: Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, v.v.

Trong năm 2017, trong 151 vụ án mà VIAC thụ lý giải quyết có đến 66 vụ tranh chấp về mua bán hàng hóa, chiếm 43,7%; tranh chấp có yếu tố nước ngoài là 28,48% đến từ các quốc gia như: Trung Quốc, Hòa Kỳ, Singapore, v.v.

Như vậy, mặc dù chưa có số liệu thống kê cụ thể, nhưng qua đó phản ánh tình hình vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam vẫn diễn ra thường xuyên; các bên thiếu tôn trọng quyền và nghĩa vụ của nhau.

2.2.2. Thực tiễn xử lý vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam

2.2.2.1. Tình hình xử lý khi người bán vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Như đã phân tích, khi người bán có bất kỳ hành vi nào cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng như liên quan đến giao hàng, giao các chứng từ liên quan đến hàng hóa và chuyển giao quyền sở hữu thì người mua có quyền áp dụng ngay các biện pháp bảo hộ pháp lý. Thông thường người mua sẽ phản hồi về hành vi của người bán đồng thời cho người bán một khoảng một thời gian hợp lý để khắc phục, nếu người bán không khắc phục thì người mua hủy hợp đồng và làm phát sinh tranh chấp giữa các bên.

2.2.2.2. Tình hình xử lý khi người mua vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Khi người mua có bất kỳ hành vi nào cấu thành vi phạm cơ bản hợp đồng liên quan đến việc thanh toán hoặc nhận hàng thì người bán có quyền áp dụng các biện pháp bảo hộ pháp lý.

2.2.3. Đánh giá thực tiễn xử lý vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Qua thực tiễn xử lý các hành vi vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của người mua, người bán tác giả nhận thấy có một số điểm và hạn chế.

Tiểu kết Chương 2

Với mục đích nghiên cứu quy định của CISG về vi phạm cơ bản hợp đồng và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, trong nội dung chương 2, Luận văn đã làm sáng tỏ các vấn đề sau:

Một là, về mặt pháp luật, Luận văn đã đi sâu phân tích các quy định của CISG đối với hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng; làm rõ các hành vi vi phạm thường gặp của người bán, người mua trong hợp đồng. Qua đó, có sự so sánh với pháp luật Việt Nam để thấy được sự tương thích hay điểm khác biệt giữa hai hệ thống luật.

Hai là, về mặt thực tiễn, Luận văn đã bám sát việc giải quyết các vụ tranh chấp thường gặp trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Từ đó đi đến đánh giá, bình luận và rút ra những bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam.

Trên đây là những nội dung quan trọng, làm cơ sở cho việc nghiên cứu chương 3 của Luận văn.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC VIÊN 1980 TẠI VIỆT NAM

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

3.1.1. Tác động của Công ước Viên 1980 đối với pháp luật Việt Nam

Như đã đề cập, hiện nay Việt Nam là thành viên của CISG và CISG cũng đã có hiệu lực áp dụng tại Việt Nam. Điều này không chỉ đánh dấu một bước tiến mới trong quá trình hội nhập toàn diện ở nước ta mà còn góp phần bổ sung những thiếu sót của pháp luật Việt Nam về mua bán hàng hóa quốc tế. Mặc dù lúc này Việt Nam tồn tại cùng lúc hai hệ thống luật điều chỉnh một vấn đề nhưng giữa chúng không có xung đột với nhau.

3.1.2. Định hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm cơ bản hợp đồng

Mặc dù Việt Nam không bảo lưu các điều khoản nào liên quan đến “*vi phạm cơ bản*” khi là thành viên của CISG, nhưng để đáp ứng nhu cầu thực tiễn trong nước và phù hợp với thông lệ quốc tế, Việt Nam cần phải sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện các quy định về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa trong các văn bản như LTM 2005, BLDS 2015. Việc khắc phục những bất cập về quy định vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng trong pháp luật Việt Nam là cơ sở để không chỉ tạo ra sự thống nhất, hài hòa hóa giữa các văn bản quy phạm pháp luật mà còn là cơ sở áp dụng chế tạm ngừng thực hiện hợp đồng, đình chỉ thực hiện hợp đồng và hủy bỏ hợp đồng trong thực tiễn.

3.2. Giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

3.2.1. Quy định về khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng

Trên cơ sở những nội dung đã phân tích trong chương 2 Luận văn, tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện các quy định liên quan đến khái niệm vi phạm cơ bản hợp đồng.

3.2.2. Quy định về các nghĩa vụ bị vi phạm cơ bản hợp đồng của người mua, người bán

Khi soạn thảo LTM 2005 các nhà làm luật đã tham khảo rất nhiều pháp luật các quốc gia khác trên thế giới cũng như CISG. Nên về cơ bản, các quy định về nghĩa vụ mà người mua, người bán thường vi phạm có sự tương đồng rất cao giữa pháp luật Việt Nam với CISG. Do đó, trong phần này theo tác giả Việt Nam chỉ cần rà soát, điều chỉnh lại về mặt thuật ngữ cho phù hợp với quy định của CISG và thông lệ quốc tế.

3.2.3. Quy định về chế tài do vi phạm cơ bản nghĩa vụ của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Các chế tài trong LTM 2005 có vai trò hết sức quan trọng, không chỉ bảo đảm quyền lợi của người bị vi phạm, mà còn duy trì sự ổn định của hoạt động kinh doanh trên thị trường ; song những quy định này đã được ban hành từ lâu, khó bắt kịp với thực tiễn cần phải được bổ sung.

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Công ước Viên 1980, khắc phục vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Trên cơ sở những hạn chế đã phân tích, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện CISG và khắc phục tình trạng vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế của các bên giao kết.

3.3.1. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về Công ước Viên 1980 đến mọi tầng lớp nhân dân, mà nhất là các doanh nghiệp

Mặc dù CISG đã rất thành công và được sử dụng phổ biến trong thương mại quốc tế, nhưng tại Việt Nam các nội dung của CISG còn tương đối mới mẻ và chưa được nhìn nhận một cách rộng rãi. Điều này lý giải tại sao hiệu quả thực hiện các quy định của CISG thường rất thấp.

3.3.2. Tăng cường tham vấn cho các doanh nghiệp Việt Nam

Theo thống kê của VIAC cho thấy có 80 đến 90% doanh nghiệp Việt Nam chưa hiểu về CISG trong khi Việt Nam là quốc gia thứ hai của ASEAN sau Singapore tham gia CISG. Điều phản ánh thực tế rằng, các doanh nghiệp Việt Nam thiếu kiến thức pháp luật, nên trong thực tiễn giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, họ thường có tâm lý ỷ lại cho phía đối tác chọn luật.

3.3.3. Xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao về Công ước Viên 1980

Để người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện CISG thì trước hết, Việt Nam phải có một đội ngũ chuyên môn cao về CISG và pháp luật quốc tế. Đây là những cá nhân trực tiếp nghiên cứu chuyên sâu, họ có tầm hiểu biết rộng để có thể làm tốt công tác tư vấn, giáo dục pháp luật về CISG. Nhà nước cần tạo điều kiện cho học học tập và bồi dưỡng, nâng cao trình độ của mình bằng cách tổ chức hợp tác quốc tế trong khâu đào tạo.

3.3.4. Sử dụng án lệ trong công tác giải quyết tranh chấp vi phạm cơ bản hợp đồng tại Việt Nam

Án lệ được hiểu là những lập luận, phán quyết trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án về một vụ việc cụ thể được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn và được Chánh án Tòa án nhân dân tối cao công bố là án lệ để các Tòa án nghiên cứu, áp

dụng trong xét xử⁴. Trên thế giới, án lệ còn được gọi là tiền lệ pháp, được áp dụng rất phổ biến và đã thành công ở nhiều nước, đặc biệt chiếm vị trí quan trọng trong hệ thống pháp luật Anh - Mỹ. Việc áp dụng án lệ trong quá trình giải quyết vụ việc là một bước tiến mới

Tiểu kết Chương 3

Với mục tiêu góp phần hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và tăng cường hiệu quả thực hiện CISG. Trong nội dung chương 3, Luận văn đã giải quyết các vấn đề sau:

Một là, đánh giá được mức độ ảnh hưởng của CISG đối với hệ thống pháp luật và các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó đánh giá nhu cầu hoàn thiện pháp luật trong nước về vi phạm hợp đồng sao cho phù hợp với thông lệ quốc tế.

Hai là, đưa ra một số giải pháp góp phần vào việc hoàn thiện các quy định về vi phạm cơ bản hợp đồng như điều chỉnh lại khái niệm, yếu tố cấu thành vi phạm cơ bản cũng như các chế tài của pháp luật Việt Nam do hành vi vi phạm hợp đồng gây ra.

Ba là, đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện CISG tại Việt Nam, đồng thời khắc phục được tình trạng vi phạm cơ bản hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế trong thời gian qua.

⁴ Xem điều 1, Nghị quyết 03/2015/NQ/HĐTP ngày 28/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ.

KẾT LUẬN

Vi phạm cơ bản hợp đồng là một trong những nội dung quan trọng của CISG, là căn cứ để người mua hoặc người bán có thể áp dụng những biện pháp bảo hộ pháp lý trong trường hợp quyền lợi của họ bị vi phạm. Khác vi phạm thông thường, vi phạm cơ bản gây nên các hậu quả pháp lý nặng nề như tạm dừng hoặc thậm chí hủy bỏ hợp đồng. Vì vậy trong thực tiễn và pháp luật thực định, người ta thường dựa vào những yếu tố cụ thể để xác định khi nào thì xem đó là một hành vi vi phạm cơ bản hợp đồng. Do đó, với mong muốn nghiên cứu một cách toàn diện vấn đề này, Luận văn đã triển khai các nội dung cần thiết và đạt được một số kết quả sau:

Về mặt lý luận, Luận văn đã hệ thống hóa một cách đầy đủ các khái niệm, đặc điểm, phân loại của hành vi vi phạm và vi phạm cơ bản hợp đồng để đối chiếu, so sánh trong quá trình nghiên cứu. Từ đó tác giả kết luận, vi phạm cơ bản hợp đồng là vi phạm hợp đồng nhưng không phải vi phạm hợp đồng nào cũng là vi phạm cơ bản hợp đồng. Yếu tố tạo nên sự khác biệt giữa vi phạm cơ bản hợp đồng với các loại vi phạm hợp đồng khác là tính cơ bản của hành vi vi phạm.

Về mặt pháp luật, Luận văn đã phân tích rõ nội dung quy định của CISG về vi phạm cơ bản hợp đồng; từ đó so sánh đối chiếu với quy định của pháp luật Việt Nam, nhằm tìm ra những điểm khác biệt, hạn chế. Đồng thời, đề xuất định hướng và các giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật.

Về mặt thực tiễn, qua việc phân tích một số vụ tranh chấp, Luận văn đã tìm ra những bất cập và khó khăn mà các doanh nghiệp Việt Nam thường gặp phải trong quá trình giải quyết vi phạm cơ bản hợp đồng; từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện CISG tại Việt Nam và khắc phục tình trạng vi phạm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Tóm lại, Luận văn đã giải quyết trọn vẹn các vấn đề đưa ra và đạt được mục đích nghiên cứu như đã nêu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. Văn bản pháp luật Việt Nam

1. Hiến pháp 2013;
2. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2015), Bộ luật dân sự;
3. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2005), Luật thương mại;
4. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (1997), Luật thương mại;
5. Chính phủ (2013), Nghị định 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về quy định chi tiết thi hành luật thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, và các hoạt động đại lý, mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;
6. Nghị quyết 03/2015/NQ/HĐTP ngày 28/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ;

II. Văn bản pháp luật quốc tế

7. Ủy ban Liên hợp quốc về Luật thương mại quốc tế, Công ước Viên 1980 của Liên hợp quốc về mua bán hàng hóa quốc tế;
8. Viện thống nhất Tư pháp quốc tế, Bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế 2004;
9. Các nguyên tắc của Luật hợp đồng Châu Âu (PECL);
10. Các nguyên tắc của Luật hợp đồng Châu Á (PACL);
11. Công ước Viên 1969 về Luật Điều ước quốc tế;

III. Các công trình nghiên cứu khác

12. Hoàng Bảo Trung, Vi phạm cơ bản hợp đồng theo pháp luật thương mại Việt Nam hiện nay, 2018, Học viện Khoa học xã hội, tr.24, tr.25, tr.59;
13. Lê Thị Nga, Yêu cầu về tính thống nhất của pháp luật, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp số 6/2011;
14. Nguyễn Văn Quang, So sánh chế định giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế theo pháp luật Việt Nam và theo Công ước Viên 1980, 2014, tr.24;

15. Phòng thương mại và công nghiệp Việt Nam VCCI, Nghiên cứu đề xuất Việt Nam gia nhập công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, 2010;
16. Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam VIAC, 50 phán quyết trọng tài quốc tế chọn lọc;
17. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật thương mại quốc tế, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2008;
18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật dân sự Việt Nam, tập 2, 2017, Nxb Công an nhân dân;
19. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình lý luận Nhà nước và Pháp luật, NXB Công an nhân dân, 2015;
20. Võ Sỹ Mạnh, Vi phạm cơ bản hợp đồng theo Công ước Viên 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và định hướng hoàn thiện các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, 2015;
21. Võ Sỹ Mạnh, Vi phạm cơ bản hợp đồng trong pháp luật Việt Nam, một số bất cập và định hướng hoàn thiện, 2014, Tạp chí Kinh tế đối ngoại số 67;
22. Xem Phan Thị Thanh Thủy, So sánh các quy định về trách nhiệm do vi phạm hợp đồng trong Luật thương mại 2005 và Công ước Viên 1980, 2014, Tạp chí Luật học số 3, tr.50-tr.60.

IV. Các trang Web

23. <https://thuvienphapluat.vn/>;
24. <http://vanban.chinhphu.vn>;
25. <https://thukyluat.vn>;
26. <http://www.trungtamwto.vn>.